

Số: 07/2023/QĐST-VDS

H B, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H B, THÀNH PHỐ H P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hải Yến.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận H B, thành phố H P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông N X T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 112 A L 2, phường S D, quận H B, thành phố H P; có mặt.

- *Người bị yêu cầu:* Bà N T V, sinh năm 1961; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Số 112 A L 2, phường S D, quận H B, thành phố H P; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà N T N, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố 6 L H, phường L H, quận K A, thành phố H P; vắng mặt.

Bà N T S, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 8 khu 5, phường G Đ, thành phố H L, tỉnh Q N; vắng mặt.

Bà N T T T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 112 A L II, phường S D, quận H B, thành phố H P; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan N T N, N T S, N T T T: Ông N X T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 112 A L 2,

phường S D, quận H B, thành phố H P; là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 20/3/2023); có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp giải quyết, người yêu cầu là ông N X T trình bày:

Cụ N V Đ và cụ T T T (đều đã chết) là bố mẹ đẻ của ông N X T. Bố mẹ ông sinh được năm người con, gồm: Bà N T N, bà N T S, bà N T V, bà N T T T và ông N X T.

Năm 1991, chị gái ông T là bà N T V, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng: Số 112 A L II, phường S D, quận H B, thành phố H P, đã bỏ nhà đi đến nay không về. Kể từ khi bà V bỏ đi, gia đình ông T đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì về bà V, không biết bà V hiện đang ở đâu, làm gì.

Năm 2019, gia đình ông T đã thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N T V mất tích tại Tòa án nhân dân quận H B. Tại Quyết định số 10/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H B đã chấp nhận đơn yêu cầu của gia đình ông T và tuyên bố: Bà N T V, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Số 112 A L II, phường S D, quận H B, thành phố H P mất tích. Từ đó đến nay đã quá 03 (ba) năm kể từ ngày Quyết định số 10/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H B có hiệu lực pháp luật, gia đình ông T vẫn không có tin tức xác thực bà N T V là còn sống. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án nhân dân quận H B tuyên bố chị gái ông là bà N T V, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Số 112 A L II, phường S D, quận H B, thành phố H P là đã chết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân quận H B đã áp dụng biện pháp đăng tin tìm kiếm bà N T V trên Đài tiếng nói Việt Nam ba ngày liên tiếp vào lúc 17 giờ 30 phút các ngày 26, 27 và 28/4/2023; đăng Báo Nhân Dân ba số liên tiếp vào các ngày 25, 26 và 27/4/2023; Thông báo trên Cổng thông tin điện tử thành phố H P vào ngày 11/4/2023 và trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố H P vào ngày 11/4/2023. Tính đến nay đã hơn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng tin đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì về bà V; bà V cũng không liên lạc gì với ông T và gia đình.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận H B phát biểu ý kiến:

Bà N T V biệt tích nhiều năm và không có thông tin gì. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 391, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông N X T, tuyên bố bà N T V, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Số 112 A L II, phường S D, quận H B, thành phố H P là đã chết. Ngày chết của bà N T V được tính từ ngày sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quyết định

số 10/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H B tuyên bố bà N T V mất tích có hiệu lực pháp luật (là ngày 22/11/2019). Ông N X T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận H B nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người bị yêu cầu là bà N T V có đăng ký nhân khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại Số 112 A L II, phường S D, quận H B, thành phố H P nên Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P thụ lý giải quyết việc dân sự tuyên bố bà N T V là đã chết là đúng thẩm quyền theo khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu: Bố mẹ đẻ ông N X T là cụ N V Đ và cụ T T T sinh được 05 người con, gồm: Bà N T N, bà N T S, bà N T V, bà N T T T và ông N X T. Bố mẹ bà V đều đã chết. Các chị em bà V là bà Nhận, bà Sáo và bà Thảo đã ủy quyền cho ông T là người đại diện tham gia tố tụng yêu cầu giải quyết việc tuyên bố bà V là đã chết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Năm 1991, bà V bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Năm 2019, em trai bà N T V là ông N X T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà V mất tích. Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P đã ra Quyết định số 10/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 về việc tuyên bố bà N T V mất tích. Từ đó đến nay đã quá 03 (ba) năm nhưng ông T và gia đình hoàn toàn không có tin tức nào xác thực việc bà V còn sống.

[4] Quá trình thụ lý và giải quyết việc dân sự theo đơn đề nghị của người yêu cầu, Tòa án nhân dân quận H B đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định pháp luật nhưng đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày thông báo đầu tiên nhưng vẫn không có thông tin phản hồi về bà V là còn sống. Vì vậy, việc ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N T V đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên chấp nhận.

[5] Về xác định ngày chết của bà N T V theo sự kiện pháp lý: Tại Quyết định số 10/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P tuyên bố bà N T V mất tích đã được tiến hành niêm yết công khai với thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/11/2019. Nên, tính đến ngày 22/11/2019, thì Quyết định số 10/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự, cần xác định ngày chết của bà N T V

là sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quyết định số 10/2019/QĐST-DS của Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P có hiệu lực pháp luật, cụ thể là ngày 22/11/2022.

[6] Về lệ phí: Ông N X T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; các điều 361, 367, 370, 371, 372, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bà N T V, sinh năm 1961; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số 112 A L II, phường S D, quận H B, thành phố H P là đã chết. Ngày chết của bà N T V được tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà N T V là đã chết có hiệu lực pháp luật, thì quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà N T V được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà N T V được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N T V được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Về lệ phí: Ông N X T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0009708 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H B, thành phố H P.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận H B;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Chi cục THADS quận H B;
- UBND phường Sở Dầu, quận H B;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Hải Yến